

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
SEASPIMEX - VIETNAM**



SEASPIMEX®

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2015

Phụ lục số 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SEASPIMEX VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26/16/BC/TĐS/HĐQT

Tp.HCM, ngày 14 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
- Tên tiếng Anh: SPECIAL AQUATIC PRODUCTS JOINT-STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: SEASPIMEX-VIETNAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302598530, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 04 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 05 năm 2013.
- Vốn điều lệ: 108.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám tỷ đồng chẵn).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 213 Hòa Bình, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM.
- Số điện thoại: (08) 37608215
- Số fax: (08) 37608213
- Website: www.seaspimex.com.vn
- Email: seaspimex@hcm.vnn.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): không có.

Quá trình hình thành và phát triển:

- Tóm tắt lịch sử và hình thành và phát triển của Công ty:

Cách đây 29 năm, ngày 01-09-1983, Công ty XNK Thủy Đặc Sản - SEASPIMEX VIETNAM - được hình thành trên cơ sở tách P.Kinh Doanh của Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam – SEAPRODEX VIET NAM – đánh dấu một bước phát triển lớn mạnh của Tổng Công ty Thủy sản nói riêng và Ngành thủy sản lúc bấy giờ nói chung.

Trải qua 20 năm hình thành và phát triển Công ty XNK Thủy Đặc Sản - SEASPIMEX VIETNAM đã góp một phần không nhỏ cho ngành vào công cuộc đổi mới đất nước. Với sự lớn mạnh của mình, Công ty XNK Thủy Đặc Sản được nhà nước tặng huân chương: “ *Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới* ” và được Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam chọn là đơn vị đầu tiên trong ngành về việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Ngày 11/01/2002 Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản - SEASPIMEX VIETNAM chính thức được thành lập.

Tiếp tục trong 09 năm Cổ phần hóa, Công ty đã chủ động tự cân đối, tự trang trải nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do hoạch định những chiến lược sản xuất – kinh doanh đúng hướng nên việc các công ty thành viên ra đời là một hệ quả tất yếu.

Cụ thể, ngày 01/09/2008 Nhà máy Bình Chánh đã đưa vào hoạt động với công suất hơn 15,000 tấn thành phẩm/năm.

Song song với việc phát triển bền vững đó, ngày 01/01/2011 Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản - SEASPIMEX VIETNAM chính thức trình diện bộ nhận diện thương hiệu mới cho tất cả các hạng mục: LOGO, CÁC ÁN PHẨM VĂN PHÒNG, TRANG WEB, BAO BÌ CHO TOÀN BỘ SẢN PHẨM

Với sự đầu tư đúng mức, gần 30 năm kinh nghiệm trên thị trường thế giới và thị trường nội địa, chắc chắn Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản - SEASPIMEX VIETNAM sẽ đạt được những thành công vượt bậc về cung cấp hàng hóa chất lượng, dịch vụ kịp thời, nhanh chóng, tiện ích.

– Niêm yết: Cổ phiếu Công ty chưa niêm yết.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

– Ngành nghề kinh doanh: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở). Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy. Bán mô tô, xe máy. Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn đồ uống (không kinh doanh dịch vụ ăn uống). Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở). Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Giáo dục nghề nghiệp. Hoạt động viễn thông khác. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.

bao gồm các phòng ban và các phân xưởng sau đây:

- Phòng Kế toán – Tài chính;
 - Phòng Hành chính – Nhân sự: BP Nhân sự, BP Hành chính, Bếp ăn;
 - Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu;
 - Phòng Kế hoạch & Cung ứng vật tư nguyên liệu;
 - Phòng Quản lý chất lượng và Nghiên cứu sản phẩm;
 - Phòng Kho vận;
 - Phòng Kỹ thuật – Cơ điện;
 - Phòng Kinh doanh Nội địa;
 - Các phân xưởng: Phân xưởng Cá hồi, Phân xưởng ĐỒ hộp, Phân xưởng Súc sản, Phân xưởng Đông lạnh – Hàng khô, Phân xưởng Ghép.
- Các công ty con, chi nhánh:

• **Seaspimex Bến Tre:**

NHÀ MÁY ĐÔNG LẠNH BA TRI (BTF)

Địa chỉ: Xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, Việt Nam.

Khuôn viên: 5.000m²

Công suất: 2.000 tấn/ năm

Lĩnh vực: Sản xuất, chế biến các sản phẩm hải sản đông lạnh như tôm càng, bạch tuộc, đùl ếch.

• **Seaspimex Hà Nội:**

Địa chỉ : 101 TT Bộ Thủy Sản, Ngõ 20 Nguyễn Công Hoan, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại : 04. 37711168 - 04. 37712498

Fax : 04. 37719431

Là đơn vị thay mặt công ty Seaspimex, các nhà máy chế biến ... quản lý, ký kết các hợp đồng và bán hàng cho thị trường từ TP.Vinh trở ra Bắc.

Là đơn vị kiểm soát, giúp ổn định thị trường phía Bắc và thị trường chung của công ty.

• **Seaspimex Sóc Trăng:**

Địa chỉ : Ấp Huỳnh Kỳ, xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
Chức năng: Chuyên nghiên cứu, sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến thủy sản, cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất.

Diện tích đầm nuôi: hơn 30 ha.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Huy động và sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh, đạt tỷ suất lợi nhuận tối ưu.

Thực hiện đúng các chế độ tài chính kế toán theo Quy định của Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách thuế, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Không ngừng nâng cao đời sống cho CB.CNV Công ty, thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB.CNV.

Đảm bảo lợi ích hợp pháp cho các cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Khai thác tối đa công suất các phân xưởng, tăng tính hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững, ổn định và lâu dài cho doanh nghiệp.

Hoàn thiện bộ máy quản lý theo chiều hướng tinh gọn và hiệu quả.

Tiếp tục cải thiện điều kiện thiết bị và áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động cho công nhân.

Xây dựng và quản bá hình ảnh Công ty, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu, đầu tư cho hệ thống phân phối thị trường nội địa, giữ vững uy tín và chất lượng sản phẩm.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

Hưởng ứng và tích cực tham gia các hoạt động về bảo vệ môi trường. Thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa doanh nghiệp, thực hiện chính sách tiết kiệm, phòng chống lãng phí.

Tạo công ăn việc làm cho người lao động có thu nhập ổn định và không ngừng nâng cao đời sống cho người lao động.

Xây dựng quỹ mái ấm công đoàn, trợ cấp khó khăn cho người lao động bằng cách cho vay không tính lãi, cấp học bổng cho con CB.CNV có hoàn cảnh khó khăn nhưng học giỏi. Tổ chức thăm hỏi các CB.CNV khi ốm đau, thai sản và tặng quà cho CB.CNV có hoàn cảnh khó khăn và dịp Tết Nguyên đán ...

5. Các rủi ro:

Nguồn nguyên liệu không ổn định, cạnh tranh thu mua nguyên liệu gay gắt trong khi Công ty đang thiếu hụt nguồn vốn lưu động ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng kịp thời các đơn hàng của khách hàng.

Lực lượng lao động so với công suất của máy móc thiết bị đang bị thiếu hụt nghiêm trọng và hiện tại rất khó tuyển dụng do đặc thù của ngành chế biến thủy sản.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2015, thị trường thủy sản nói chung và thị trường Cá ngừ đóng hộp nói riêng có sự sụt giảm mạnh về nhu cầu do tình hình kinh tế khó khăn và do sự tăng giá của đồng USD so với các đồng tiền bản địa. Tình hình tài chính của Công ty vẫn tiếp tục khó khăn do phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay ngắn hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn vay trung hạn cho đầu tư vẫn chưa có khả năng thanh khoản.

- Ngày 18/02/2015 Nhà máy Bình Chánh đã xảy ra sự cố sập trần kho lạnh trung tâm 2.000 tấn Công ty đã tập trung toàn bộ nhân lực khắc phục và di dời hàng hóa gửi các kho lân cận nhằm giảm thiểu thiệt hại cho đến đầu tháng 03/2015 đã hoàn tất, việc thực hiện sửa chữa đến cuối tháng 05/2015 kho lạnh mới hoạt động trở lại. Sự cố này ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất của Nhà máy do: tập trung xử lý hàng hóa, sửa chữa lại kho lạnh, kiểm kê lại hàng hóa sau khi vận chuyển đi về, ổn định hoạt động sản xuất cho khách hàng gia công... Mặc dù tài sản hàng hóa trong kho đã được mua bảo hiểm rủi ro, tuy nhiên việc giải quyết bồi thường kéo dài. Số tiền bồi thường nhận được thấp hơn nhiều so với thiệt hại thực tế do tỉ lệ mua bảo hiểm thấp dưới giá trị tài sản hàng hóa.
- Tháng 04/2015, Công ty có sự thay đổi Tổng Giám Đốc, cơ cấu lại bộ máy tổ chức của Công ty. Mặc dù đối diện nhiều khó khăn và thách thức nhưng Ban điều hành đã kịp thời điều chỉnh phương án kinh doanh, giữ vững sự ổn định bộ máy điều hành, tìm các giải pháp tăng trưởng, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh. Tập trung sản xuất các mặt hàng có thế mạnh, kết quả tình hình hoạt động của Công ty năm 2015 qua một số chỉ tiêu đạt được như sau:

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2015:

Chỉ tiêu SXKD	ĐVT	Năm 2015			Năm 2014	
		Nghị quyết ĐHĐCD	Thực hiện	SS% thực hiện với Nghị quyết	Thực hiện	SS% thực hiện 2015 với 2014
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	705,00	585,54	83,06	641,76	91,24
Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	20,00	16,54	82,70	19,10	86,60
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,00	-14.005,00		15,70	
SL sản xuất	Tấn	5.894,20	3.378,49	57,32	4.910,67	68,80
SL gia công	Tấn	3.912,00	3.756,18	96,02	3.991,67	94,10

Kết quả thực hiện trong năm 2015 không đạt được theo Nghị quyết ĐHĐCD năm 2015 đã thông qua nguyên nhân là do thiệt hại quá lớn từ sự cố sập kho lạnh và không còn nguồn thu từ việc cho thuê tài sản tại 213 Hòa Bình và 176/32 Hòa Bình, đồng thời Công ty đã tập trung giải quyết hàng tồn kho, chậm luân chuyển, tồn đọng từ những năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: (Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong BDH)

S T T	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ	Thâm niên công tác	Chức vụ	Số hữu cổ phần (%)
1	Lê Công Đức	Nam	28/10/1960	Kỹ sư cơ khí Cử nhân kinh tế	01/04/2015	Tổng Giám đốc	0,00
2	Nguyễn Thành Phương	Nam	25/12/1965	Kỹ sư Chế biến thủy sản	01/01/1989	Nguyên TGD	0,15
3	Đỗ Trọng Vinh	Nam	03/02/1964	Cử nhân KTTS	01/11/1987	Nguyên P.TGD	2,45
4	Lê Minh Bằng	Nam	23/04/1966	KS điện Cử nhân kinh tế	01/05/2015	P. TGD	0,00
5	Nguyễn Minh Tiến	Nam	14/12/1959	KS điện	01/05/2015	P. TGD	0,00
6	Đặng Thị Ngọc Bích	Nữ	26/02/1964	Cử nhân Kinh tế	01/12/1983	Kế toán trưởng	0,00

- Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2015:

Ông Lê Minh Bằng – Bổ nhiệm chức danh Phó TGD Công ty kể từ ngày 05/05/2015;

Ông Nguyễn Minh Tiến – Bổ nhiệm chức danh Phó TGD Công ty kể từ ngày 05/05/2015;

Ông Đỗ Trọng Vinh – Miễn nhiệm chức danh Phó TGD Công ty kể từ ngày 12/11/2015.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2015: 1.029 người.

Thu nhập bình quân của người lao động/ tháng: 4.502.000 đồng.

- Các chính sách đối với người lao động:

Mặc dù thị trường xuất khẩu trong các tháng cuối năm giảm mạnh do giá thế giới liên tục hạ, nhà máy Seaspimex vẫn hoạt động gần hết công suất thiết kế, duy trì được đội ngũ lao động lành nghề, đảm bảo thu nhập cho Người lao động, chi trả lương đủ và đúng hạn cho Người lao động. Thu nhập bình quân của Người lao động trong Công ty là 4,5 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng đời sống cho CB.CNV, ngoài bữa cơm trưa và tăng ca theo quy định, Công ty còn tổ chức bữa ăn chiều cho CB.CNV Công ty, xe đưa rước CNV ở xa.

Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB.CNV theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị đầu tư
1	Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	VND	116.230.738
2	Đầu tư dài hạn khác	VND	0
Tổng cộng		VND	116.230.738

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

+ Chi nhánh Xí nghiệp Thủy sản Ba Tri (BTF):

- Chi nhánh Ba Tri tiếp tục khai thác, duy trì các mặt hàng chủ lực: đùl ếch, bạch tuộc, ghe. Tuy nhiên do nhu cầu thị trường thấp, giá giảm mạnh, tồn kho cao (đặc biệt là đùl ếch) dẫn đến hiệu quả kinh doanh không như kỳ vọng.
- Sản lượng sản xuất: 642,80 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:
 - Doanh số xuất khẩu: 4,32 triệu USD bằng 62% năm 2014.
 - Lợi nhuận sau thuế: -0,959 tỷ đồng. Nguyên nhân do phải bù đắp thiệt hại hàng hóa sau sự cố sập kho và giải quyết hàng tồn kho.

+ Chi nhánh Hà Nội:

- Hoạt động theo mô hình Công ty mẹ giao chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận.
- Kết quả kinh doanh năm 2015:
 - Doanh thu thực hiện: 16,23 tỷ đồng bằng 105% năm 2014.
 - Lợi nhuận sau thuế: 0,313 tỷ đồng bằng 52% năm 2014 do phải trích lập dự phòng trên 400 triệu đồng công nợ không thu hồi được của các năm trước.

+ Chi nhánh Sóc Trăng:

- Hiện đang đã dừng hoạt động chờ làm các thủ tục giải thể sau khi có quyết định thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh của cơ quan quản lý tại Sóc Trăng ngày 23/02/2016.

4. Tình hình tài chính:**a) Tình hình tài chính:**

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	538,984	412,758	
Doanh thu thuần	591,762	534,812	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16,471	-13,272	
Lợi nhuận khác	-0,773	-0,653	
Lợi nhuận trước thuế	15,698	-13,926	
Lợi nhuận sau thuế	9,620	-14,005	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	891	-1,297	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,01	0,91	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,47	0,44	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,75	0,73	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,02	2,71	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,85	3,98	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,10	1,30	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,0163 = 1,63%	-0,0262 = -2,62%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,0718 = 7,18%	-0,1258 = -12,58 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,0178 = 1,78%	-0,0339 = -3,39 %	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0278 = 2,78%	-0,0248 = -2,48%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 1.080.000 cổ phần (Một triệu không trăm tám mươi ngàn cổ phần).

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng/ cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Tính đến hết ngày 31/12/2015 Công ty có 534 cổ đông, trong đó cơ cấu cổ đông cụ thể như sau:

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	01	194.400	18,00
2	Cổ đông Tổ chức	04	95.151	8,81
3	Cổ đông là thành viên HĐQT	03	166.382	15,41
4	Cổ đông Nước ngoài	14	32.168	2,98
5	Cổ đông cá nhân	512	591.899	54,80
TỔNG CỘNG		534	1.080.000	100,00
6	Cổ đông lớn (nắm giữ 5% CP có quyền biểu quyết)	1	1	10,37

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Cty năm 2015:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguyên liệu được sử dụng sản xuất và đóng gói SP trong năm 2015:

Nhà máy Bình Chánh : 8.676.865 kg

CN XN thủy sản Ba Tri : 1.283.826 kg

Tổng cộng : 9.960.691 kg

- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

STT	Loại năng lượng	ĐVT	Nhà máy Bình Chánh	CN XNTS Ba Tri	Tổng cộng
1	Điện	KWk	7.098.000	1.805.800	8.903.800
2	Xăng	lít	680	4.342	5.022
3	Dầu DO	lít	7.826	29.226	37.052
4	Dầu hỏa	lít	20	14.800	14.820
5	Củi thanh cây	kg	1.662.690	0	1.662.690

- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

6.3 Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn cung cấp nước: Nước thủy cục và khai thác nước ngầm.

STT	Nguồn cung cấp nước	ĐVT	Nhà máy Bình Chánh	CN XNTS Ba Tri	Tổng cộng
1	Thủy cục	m ³	360	0	360
2	Khai thác nước ngầm	m ³	109.500	43.800	153.300

- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: 01 lần
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 641.200.000 đồng.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
Số lượng cán bộ nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2015: 1.029 người.
Thu nhập bình quân của người lao động/ tháng: 4.502.000 đồng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của NLD:
Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng đời sống cho CB.CNV, ngoài bữa cơm trưa và tăng ca theo quy định, Công ty còn tổ chức bữa ăn chiều cho CB.CNV Công ty, xe đưa rước CNV ở xa.

Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB.CNV theo quy định.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại NV.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

PHẦN I: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015:

1. Thuận lợi - khó khăn:

- Năm 2015 thị trường thủy sản nói chung và thị trường Cá ngừ đóng hộp nói riêng có sự sụt giảm mạnh về nhu cầu do tình hình kinh tế khó khăn và do sự tăng giá của đồng USD so với các đồng tiền bản địa.
- Tình hình tài chính của Công ty vẫn tiếp tục khó khăn do phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay ngắn hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn vay trung hạn cho đầu tư vẫn chưa có khả năng thanh khoản.
- Ngày 18/02/2015 Nhà máy Bình Chánh đã xảy ra sự cố sập trần kho lạnh trung tâm 2.000 tấn Công ty đã tập trung toàn bộ nhân lực khắc phục và di dời hàng hóa gửi các kho lân cận nhằm giảm thiểu thiệt hại cho đến đầu tháng 03/2015 đã hoàn tất, việc thực hiện sửa chữa đến cuối tháng 05/2015 kho lạnh mới hoạt động trở lại. Sự cố này ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất của Nhà máy do: tập trung xử lý hàng hóa, sửa chữa lại kho lạnh, kiểm kê lại hàng hóa sau khi vận

chuyển đi về, ổn định hoạt động sản xuất cho khách hàng gia công... Mặc dù tài sản hàng hóa trong kho đã được mua bảo hiểm rủi ro, tuy nhiên việc giải quyết bồi thường kéo dài. Số tiền bồi thường nhận được thấp hơn nhiều so với thiệt hại thực tế do tỉ lệ mua bảo hiểm thấp dưới giá trị tài sản hàng hóa.

- Tháng 04/2015, Công ty có sự thay đổi Tổng Giám Đốc, cơ cấu lại bộ máy tổ chức của Công ty. Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại, kiện toàn bộ máy tạo động lực để thúc đẩy hoạt động sản xuất và quản lý có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.
- Các CB.CNV Công ty tiếp tục gắn bó lâu dài, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, tin tưởng vào định hướng phát triển lâu dài của Ban điều hành.

2. Tình hình hoạt động của các lĩnh vực:

a. Về xuất khẩu:

- Tình hình kinh tế thế giới trong năm 2015 vẫn gặp nhiều khó khăn, tỉ giá USD so với đồng bản địa tăng gây khó khăn cho các nhà nhập khẩu. Tình hình xuất khẩu cá ngừ sụt giảm mạnh về giá, đặc biệt cá ngừ đóng hộp Thái Lan liên tiếp giảm trong năm 2015 gây khó khăn cho các doanh nghiệp cùng ngành tại Việt Nam trong đó có Seaspimex.
- Việt Nam không còn trong danh sách các nước được hưởng ưu đãi thuế quan cho sản phẩm cá ngừ nhập khẩu vào EU do đó để cạnh tranh khi thâm nhập vào thị trường này bắt buộc các doanh nghiệp Việt Nam phải giảm giá mạnh dẫn đến hiệu quả kinh doanh kém hoặc tìm thị trường thay thế.
- Các thị trường xuất khẩu khác: ghe, bạch tuộc ổn định tuy nhiên vẫn gặp phải các rào cản về kỹ thuật từ các quốc gia nhập khẩu. Thị trường dúi ếch có sự sụt giảm mạnh về giá xuất khẩu và nhu cầu, đặc biệt là các size lớn 4/6 và 6/8 trong khi tồn kho lớn và giá trị cao.
- Sản lượng đánh bắt tự nhiên sụt giảm, chất lượng nguyên liệu không ổn định và tiềm ẩn rủi ro do ngư dân vẫn sử dụng các hóa chất cấm trong bảo quản nguyên liệu sau đánh bắt.

b. Về gia công:

- Hoạt động gia công: các khách hàng gia công tiếp tục cam kết gia tăng sản lượng, chú trọng sản phẩm giá trị gia tăng, giảm xuất sản phẩm thô (sơ chế) như các năm trước.
- Công ty có thêm các đối tác gia công nước ngoài lâu dài: Bạch tuộc, cá thu ...
- Gia công nội địa có nhóm khách hàng ổn định tuy nhiên sản lượng trong năm sụt giảm mạnh do ảnh hưởng của sự cố sập kho, chưa khai thác hết mặt bằng, trang thiết bị hiện có.

c. Kinh doanh nội địa:

- Bộ phận kinh doanh nội địa được chuyển thành Phòng Kinh doanh nội địa phụ trách phân phối toàn bộ thị trường trong nước (ngoại trừ thị trường Miền Bắc do CN Hà Nội quản lý).

- Hoạt động của Phòng được kiện toàn ổn định, từng bước gắn kết giữa sản xuất và thị trường.
- Ổn định và mở rộng hoạt động kinh doanh nội địa, xây dựng chiến lược tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, phát triển thêm các dòng sản phẩm mới: xúc xích, cá ngừ đóng hộp...

Mặc dù đối diện nhiều khó khăn và thách thức, Ban điều hành đã kịp thời điều chỉnh phương án kinh doanh, giữ vững sự ổn định bộ máy điều hành, tìm các giải pháp tăng trưởng, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh. Tập trung sản xuất các mặt hàng có thể mạnh.

3. Tình hình hoạt động của các đơn vị:

a. Nhà máy chế biến thủy sản Seaspimex:

- Trong năm 2015, Nhà máy tiếp tục duy trì các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, tìm kiếm các khách hàng mới thông qua việc tham gia các hội chợ thương mại (Dubai – AUE, Đài Loan). Tiếp tục củng cố các thị trường truyền thống nhằm gia tăng sản lượng, duy trì sản xuất ổn định.
- Nhà máy đã bổ nhiệm và luân chuyển một số cán bộ quản lý sản xuất, hợp lý hóa các dây chuyền nhằm khai thác tối đa công suất thiết bị, nhà xưởng.
- Sản lượng chế biến mặt hàng ghe năm 2015 vẫn được duy trì, Công ty đã có nhiều nỗ lực sớm khắc phục trở ngại để đẩy mạnh xuất khẩu mang lại hiệu quả cao. Sản lượng xuất khẩu năm 2015 vượt 110% năm 2014.
- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác gia công với khách hàng Nhật lâu năm: bạch tuộc, cá thu đao, cá Saba... cũng như các khách hàng gia công trong nước.
- Tổng sản lượng: 6.491,87 tấn. Trong đó:
 - Sản lượng sản xuất: 2.735,69 tấn.
 - Sản lượng gia công: 3.756,18 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:
 - Doanh số xuất khẩu: 12,22 triệu USD bằng 101% năm 2014.
 - Doanh số nội địa: 88,66 tỷ đồng bằng 98% năm 2014.
 - Lợi nhuận đạt giá trị: -13,359 tỷ đồng. Nguyên nhân: do thiệt hại quá lớn từ sự cố sập kho lạnh và không còn nguồn thu từ việc cho thuê tài sản tại 213 Hòa Bình và 176/32 Hòa Bình, đồng thời Công ty đã tập trung giải quyết hàng tồn kho, chậm luân chuyển, tồn đọng từ những năm trước.

b. Chi nhánh Xí nghiệp Thủy sản Ba Tri:

- Chi nhánh Ba Tri tiếp tục khai thác, duy trì các mặt hàng chủ lực: dúi ếch, bạch tuộc, ghe. Tuy nhiên do nhu cầu thị trường thấp, giá giảm mạnh, tồn kho cao (đặc biệt là dúi ếch) dẫn đến hiệu quả kinh doanh không như kỳ vọng.
- Sản lượng sản xuất: 642,80 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

- Doanh số xuất khẩu: 4,32 triệu USD bằng 62% năm 2014.
- Lợi nhuận sau thuế: -0,959 tỷ đồng. Nguyên nhân do phải bù đắp thiệt hại hàng hóa sau sự cố sập kho và giải quyết hàng tồn kho.

c. Chi nhánh Hà Nội:

- Hoạt động theo mô hình Công ty mẹ giao chi tiêu doanh thu, lợi nhuận.
- Kết quả kinh doanh năm 2015:
 - Doanh thu thực hiện: 16,23 tỷ đồng bằng 105% năm 2014.
 - Lợi nhuận sau thuế: 0,313 tỷ đồng bằng 52% năm 2014 do phải trích lập dự phòng trên 400 triệu đồng công nợ không thu hồi được của các năm trước.

d. Chi nhánh Sóc Trăng:

- Hiện đang đã dừng hoạt động chờ làm các thủ tục giải thể sau khi có quyết định thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh của cơ quan quản lý tại Sóc Trăng ngày 23/02/2016.

4. Kết quả thực hiện năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016:

Nội dung	ĐVT	Năm 2015			Kế hoạch năm 2016	
		Kế hoạch	Thực hiện	SS %	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2015
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	12,40	12,22	98,55	13,63	112
2. Doanh thu	Tỷ đồng	486,00	437,10	89,94	438,00	100,2
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	4.004,20	2.735,69	68,32	2.900,00	106
4. Gia công	Tấn	3.912,00	3.756,18	96,02	3.800,00	101
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	7,60	4,32	56,84	4,97	115
2. Doanh thu	Tỷ đồng	201,00	132,21	65,78	140,32	106
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.890,00	642,80	34,01	1.120,00	174
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	18,00	16,23	90,17	11,00	68
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	20,00	16,54	82,70	18,60	112
2. Doanh thu	Tỷ đồng	705,00	585,54	83,06	589,32	101
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	5.894,20	3.378,49	57,32	4.020,00	119
4. Gia công	Tấn	3.912,00	3.756,18	96,02	3.800,00	101
5. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,00	-14,005,00			

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

1. Thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Hoạt động gia công đã tạo được sự tin cậy của khách hàng nước ngoài, quản lý chất lượng được nâng cao. Các khách hàng đều đã cam kết tăng sản lượng gia công trong năm.
- Thị trường xuất khẩu các sản phẩm cá đóng hộp có nhiều cơ hội mở rộng hơn.

b. Khó khăn:

- Lực lượng lao động không ổn định khó tuyển dụng nhân lực nhất là nhân lực có tay nghề, năng suất sản xuất thấp do:
 - Các ngành nghề có điều kiện lao động tốt và thu nhập cao phát triển do đó người lao động không còn xem thủy sản là ưu tiên lựa chọn việc làm.
 - Dịch chuyển lao động về các địa phương, vùng có các khu công nghiệp.
- Tình hình tài chính còn nhiều khó khăn, tiếp tục phải chịu gánh nặng nợ vay cho sản xuất kinh doanh.
- Việc giải quyết tranh chấp mặt bằng 213 Hòa Bình và 176/32 chưa có kết quả, Công ty không thể khai thác công trình này hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh: kho trữ hàng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm..., nguồn thu từ cho thuê tài sản tại các cơ sở này không còn.
- Việc xuất khẩu mặt hàng ghe sục giảm mạnh do nhà máy không đáp ứng được các yêu cầu về an sinh xã hội của khách hàng Walmart.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

- Theo dự báo năm 2016 sẽ là năm gặp khó khăn thách thức. Trước tình hình này, Công ty đã định hướng hoạt động và đề ra các chỉ tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

STT	Các thành viên	Doanh thu (tỷ đồng)	Xuất khẩu (triệu USD)	Sản xuất (tấn)	Gia công (tấn)
1	Nhà máy Seaspimex	438,00	13,63	2.900	3.800
2	Chi nhánh Ba Tri	140,32	4,97	1.120	-
3	Chi nhánh Hà Nội	11,00	-	-	-
Tổng cộng		589,32	18,6	4.020	3.800

Tổng lợi nhuận: 10 tỷ đồng.

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch 2016 không bao gồm lỗ lũy kế và những khoản chi phí dự phòng của các năm trước.

3. Các kiến nghị và giải pháp:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, tiết kiệm chi phí sản xuất. Tập trung cho công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch.
- Hoàn thiện hệ thống hạch toán kế toán, xây dựng giá thành sản phẩm làm nền tảng cho việc điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tập trung phát triển những sản phẩm mà Công ty có thế mạnh như cá hộp, giảm dần các mặt hàng sức sản do không còn lợi thế cạnh tranh
- Đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới tận dụng các nguồn lực sẵn có nhằm tăng giá trị sản phẩm.
- Xây dựng phần mềm quản lý kết nối từ sản xuất đến hạch toán kế toán nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hạch toán đúng và nhanh chóng, có cơ sở để tinh gọn bộ máy gián tiếp.
- Từng bước nâng cấp máy móc thiết bị, hạ tầng của nhà máy để nâng cao hơn nữa năng suất lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

I. Tình hình hoạt động của Công ty năm 2015:

- Năm 2015, thị trường thủy sản nói chung và thị trường Cá ngừ đóng hộp nói riêng có sự sụt giảm mạnh về nhu cầu do tình hình kinh tế khó khăn và do sự tăng giá của đồng USD so với các đồng tiền bản địa. Tình hình tài chính của Công ty vẫn tiếp tục khó khăn do phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay ngắn hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn vay trung hạn cho đầu tư vẫn chưa có khả năng thanh khoản.
- Ngày 18/02/2015 Nhà máy Bình Chánh đã xảy ra sự cố sập trần kho lạnh trung tâm 2.000 tấn Công ty đã tập trung toàn bộ nhân lực khắc phục và di dời hàng hóa gửi các kho lân cận nhằm giảm thiểu thiệt hại cho đến đầu tháng 03/2015 đã hoàn tất, việc thực hiện sửa chữa đến cuối tháng 05/2015 kho lạnh mới hoạt động trở lại. Sự cố này ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất của Nhà máy do: tập trung xử lý hàng hóa, sửa chữa lại kho lạnh, kiểm kê lại hàng hóa sau khi vận chuyển đi về, ổn định hoạt động sản xuất cho khách hàng gia công... Mặc dù tài sản hàng hóa trong kho đã được mua bảo hiểm rủi ro, tuy nhiên việc giải quyết bồi thường kéo dài. Số tiền bồi thường nhận được thấp hơn nhiều so với thiệt hại thực tế do tỉ lệ mua bảo hiểm thấp dưới giá trị tài sản hàng hóa.
- Tháng 04/2015, Công ty có sự thay đổi Tổng Giám Đốc, cơ cấu lại bộ máy tổ chức của Công ty. Mặc dù đối diện nhiều khó khăn và thách thức nhưng Ban điều hành đã kịp thời điều chỉnh phương án kinh doanh, giữ vững sự ổn định bộ máy điều hành, tìm các giải pháp tăng trưởng, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh. Tập trung sản xuất các mặt hàng có thế mạnh, kết quả tình hình hoạt động của Công ty năm 2015 qua một số chỉ tiêu đạt được như sau:

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2015:

Chỉ tiêu SXKD	ĐVT	Năm 2015			Năm 2014	
		Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	SS% thực hiện với Nghị quyết	Thực hiện	SS% thực hiện 2015 với 2014
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	705,00	585,54	83,06	641,76	91,24
Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	20,00	16,54	82,70	19,10	86,60
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,00	-14.005,00		15,70	
SL sản xuất	Tấn	5.894,20	3.378,49	57,32	4.910,67	68,80
SL gia công	Tấn	3.912,00	3.756,18	96,02	3.991,67	94,10

Kết quả thực hiện trong năm 2015 không đạt được theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 đã thông qua nguyên nhân là do thiệt hại quá lớn từ sự cố sập kho lạnh và không còn nguồn thu từ việc cho thuê tài sản tại 213 Hòa Bình và 176/32 Hòa Bình, đồng thời Công ty đã tập trung giải quyết hàng tồn kho, chậm luân chuyển, tồn đọng từ những năm trước.

II. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

a. Báo cáo hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã triển khai 15 cuộc họp định kỳ và đột xuất, trong đó có 07 cuộc họp trực tiếp và 08 cuộc họp gián tiếp lấy ý kiến, tập trung chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ kịp thời công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- HĐQT Công ty đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 vào ngày 18/04/2015 theo đúng quy định.
- HĐQT Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2015 – lần 02 vào ngày 09/01/2016 theo “Đơn yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường” của nhóm cổ đông đại diện 10,90% trên tổng vốn điều lệ Công ty.
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.
- Các thành viên Hội đồng quản trị được Ban Điều hành cung cấp thông tin, số liệu đầy đủ, kịp thời các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty.

2.2 Thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015:

- Thực hiện ký Hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C để lập báo cáo kiểm toán năm 2015 cho Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

- Thực hiện việc chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT Công ty năm 2015 theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua là 180 triệu đồng/ năm.
- Năm 2015, HĐQT có 02 thành viên kiêm nhiệm công tác điều hành là Ông Lê Công Đức – Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Cty và ông Đỗ Trọng Vinh – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Cty (đến ngày 02/11/2015). Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thưởng theo đúng quy chế tiền lương của Công ty cho 02 thành viên HĐQT kiêm nhiệm công tác điều hành với tổng số tiền là: 708.016.117 đồng (Bảy trăm lẻ tám triệu không trăm mười sáu ngàn một trăm mười bảy đồng).
- Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT CTCP Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2013 – 2018 đối với ông Đỗ Trọng Vinh và bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Liêm làm thành viên HĐQT CTCP Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2013 – 2018 kể từ ngày 09/01/2016.
- HĐQT Công ty đã thực hiện việc gửi Đơn kiến nghị tập thể (Thành viên HĐQT Công ty thay mặt cho toàn thể cổ đông cùng với tập thể CB.CNV Công ty đồng ký tên vào đơn kiến nghị tập thể) đến các cơ quan có liên quan xem xét việc thu hồi đất tại số 213 Hòa Bình, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM vào ngày 17/02/2016.

III. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Với sự thuận lợi do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty, điều hành trực tiếp việc sản xuất của Công ty, nên HĐQT đã thường xuyên bám sát, theo dõi, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt, chỉ đạo một số nội dung chính như sau:
 - ✓ Phê duyệt kế hoạch SXKD, tài chính, đơn giá lương, mức lương Ban Tổng Giám đốc và các vị trí khác thuộc thẩm quyền;
 - ✓ Phê duyệt các nội dung về vay vốn, hạn mức tín dụng vay tại các ngân hàng;
 - ✓ Chỉ đạo các vấn đề liên quan đến công nợ khó đòi, xử lý hàng hóa tồn kho;
 - ✓ Chỉ đạo hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính kiểm toán, Báo cáo thường niên và công bố thông tin theo đúng quy định;
 - ✓ Quyết định Bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc, miễn nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc;
 - ✓ Chỉ đạo việc thực hiện sắp xếp tái cơ cấu bộ máy tổ chức Công ty;

- ✓ Thống nhất phương án hợp tác với CTCP Đầu tư phát triển Nguyễn Hoàng – Chủ sở hữu mới của Trường ĐHQT Hồng Bàng về khu đất 213 Hòa Bình, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú, Tp.HCM (đã nêu rõ trong phiên họp HĐQT ngày 26/06/15);
- ✓ Phê duyệt, thông qua kế hoạch, nội dung, tài liệu, thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

V. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

1. Nhận định tình hình:

1.1 Thuận lợi:

- Hoạt động gia công đã tạo được sự tin cậy của khách hàng nước ngoài, quản lý chất lượng được nâng cao. Các khách hàng đều đã cam kết tăng sản lượng gia công trong năm.
- Thị trường xuất khẩu các sản phẩm cá đóng hộp có nhiều cơ hội mở rộng hơn.

1.2 Khó khăn:

- Lực lượng lao động không ổn định khó tuyển dụng nhân lực nhất là nhân lực có tay nghề, năng suất sản xuất thấp do:
 - ✓ Các ngành nghề có điều kiện lao động tốt và thu nhập cao phát triển do đó người lao động không còn xem thủy sản là ưu tiên lựa chọn việc làm;
 - ✓ Dịch chuyển lao động về các địa phương, vùng có các khu công nghiệp.
- Tình hình tài chính còn nhiều khó khăn, tiếp tục phải chịu gánh nặng nợ vay cho sản xuất kinh doanh.
- Việc giải quyết tranh chấp mặt bằng 213 Hòa Bình và 176/32 chưa có kết quả, Công ty không thể khai thác công trình này hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh: kho trữ hàng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm ..., nguồn thu từ cho thuê tài sản tại các cơ sở này không còn.
- Việc xuất khẩu mặt hàng ghẹ sục giảm mạnh do nhà máy không đáp ứng được các yêu cầu về an sinh xã hội của khách hàng Walmart.

Trước tình hình đó, HĐQT và Ban Điều hành chủ trương tập trung chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện quy trình sản xuất để nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, song song với việc tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn và hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016:

STT	Các thành viên	Doanh thu (tỷ đồng)	Xuất khẩu (triệu USD)	Sản xuất (tấn)	Gia công (tấn)
1	Nhà máy Seaspimex	438,00	13,63	2.900	3.800
2	Chi nhánh Ba Tri	140,32	4,97	1.120	-
3	Chi nhánh Hà Nội	11,00	-	-	-
Tổng cộng		589,32	18,6	4.020	3.800

Tổng lợi nhuận: 10 tỷ đồng.

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2016 không bao gồm lỗ lũy kế và những khoản chi phí dự phòng của các năm trước.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	TV điều hành	TV độc lập	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Lê Công Đức	Chủ tịch	X		108.000	10,00	Đại diện vốn NN (Thời làm người đại diện VNN kể từ tháng 10/15)
2	Đỗ Trọng Vinh	Thành viên	X		26.493	2,45	Cổ đông cá nhân
3	Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên		X	27.889	2,58	Cổ đông cá nhân
4	Cao Thanh Định	Thành viên		X	112.000	10,37	Cổ đông cá nhân
5	Bùi Thị Phương Thảo	Thành viên		X	75.600	7,00	Đại diện vốn NN

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã triển khai 15 cuộc họp định kỳ và đột xuất, trong đó có 07 cuộc họp trực tiếp và 08 cuộc họp gián tiếp lấy ý kiến, tập trung chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ kịp thời công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

HDQT Công ty đã tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2015 vào ngày 18/04/2015 theo đúng quy định.

HDQT Công ty đã tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2015 – lần 02 vào ngày 09/01/2016 theo “Đơn yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường” của nhóm cổ đông đại diện 10,90% trên tổng vốn điều lệ Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Các thành viên Hội đồng quản trị được Ban Điều hành cung cấp thông tin, số liệu đầy đủ, kịp thời các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty.

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.
- f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Trung	Trưởng BKS	10.800	1,00	Đại diện vốn NN
2	Nguyễn Kim Hậu	Thành viên BKS	0	0	
3	Lê Thị Tuyền	Thành viên BKS	0	0	

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015, các Nghị quyết của HĐQT.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: gia công, sản xuất, công nợ, các hợp đồng mua bán, hợp đồng vay, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí

- Thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng.

-Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

* Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2015:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp để thực hiện việc phân công và triển khai các công việc cụ thể cho từng thành viên trong công tác kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2015:

Trong năm 2015, Công ty đã chi trả tổng số thù lao công vụ cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) đúng theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã thông qua, cụ thể như sau:

Thù lao của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
1	Lê Công Đức	6.000.000 đồng	CK về Tổng Cty TSVN
	Lê Công Đức	18.000.000 đồng	
2	Bùi Thị Phương Thảo	24.000.000 đồng	CK về Tổng Cty TSVN
3	Cao Thanh Định	24.000.000 đồng	
4	Bùi Tuấn Ngọc	24.000.000 đồng	
5	Đỗ Trọng Vinh	24.000.000 đồng	

Thù lao của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Trung	24.000.000 đồng	CK về Tổng Cty TSVN
2	Nguyễn Kim Hậu	12.000.000 đồng	
3	Lê Thị Tuyền	12.000.000 đồng	

Thù lao của Thư ký HĐQT:

STT	Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Nga	6.000.000 đồng	06 tháng đầu năm 2015
2	Lâm Thị Thu Thảo	6.000.000 đồng	06 tháng cuối năm 2015

Báo cáo lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm công việc điều hành của Công ty và và lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2015:

Năm 2015, Ban điều hành Công ty bao gồm 04 thành viên trong đó có 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm công việc điều hành của Công ty và 02 (hai) thành viên chuyên trách điều hành Công ty:

1. Ông Lê Công Đức - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật Công ty, kiêm Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/04/2015 với mức lương, thưởng được chi trả như sau:

- Lương (từ tháng 01/2015 – 03/2015) 22.000.000 đồng/tháng
 - Lương (từ tháng 04/2015 – 12/2015) 40.000.000 đồng/tháng
 - Thưởng 44.595.096 đồng/năm
2. Ông Đỗ Trọng Vinh – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty với mức lương, thưởng được chi trả như sau:
- Lương (từ tháng 01/2015 – 07/2015) 20.000.000 đồng/tháng
 - Lương (từ tháng 08/2015 – 11/2015) 22.000.000 đồng/tháng
 - Thưởng 18.469.906 đồng/năm
3. Ông Lê Minh Bằng – Phó Tổng Giám đốc Công ty với mức lương, thưởng được chi trả như sau:
- Lương (từ tháng 05/2015 – 07/2015) 20.000.000 đồng/tháng
 - Lương (từ tháng 08/2015 – 12/2015) 22.000.000 đồng/tháng
 - Thưởng 15.632.379 đồng/năm
4. Ông Nguyễn Minh Tiến – Phó Tổng Giám đốc Công ty với mức lương, thưởng được chi trả như sau:
- Lương (từ tháng 05/2015 – 07/2015) 20.000.000 đồng/tháng
 - Lương (từ tháng 08/2015 – 12/2015) 22.000.000 đồng/tháng
 - Thưởng 15.614.045 đồng/năm
5. Ông Nguyễn Thành Phương – Nguyên Tổng Giám đốc Công ty (từ tháng 01/2015 – 03/2015) với mức lương được chi trả như sau:
- Lương (từ tháng 01/2015 – 03/2015) 40.000.000 đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Thị Hương	Vợ Chủ tịch HĐQT	0	0	8.910	0,83	Mua CP

e) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần thủy đặc sản, được lập ngày 05 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi không thu thập được các bằng chứng cũng như xác nhận tính hiện hữu, quyền lợi và nghĩa vụ phải thanh toán liên quan đến các khoản phải thu (trả trước người bán, phải thu khách hàng, tạm ứng) với số tiền là 7.830.189.516 VND và khoản vay dài hạn phải trả với số tiền là 11.000.000.000 VND phát sinh trước thời điểm cổ phần hóa.

Công ty có khoản công nợ phải trả nhà cung cấp có số tiền là 5.219.431.358 VND phát sinh từ nhiều năm trước vẫn chưa được xử lý. Với những tài liệu hiện có, Chúng tôi không thể đánh giá tính chính xác cũng như Công ty còn có nghĩa vụ phải thanh toán khoản công nợ này hay không.

Công ty chưa ghi nhận khoản tiền 50 tỷ VND và khoản tiền lãi tương ứng phải trả cho Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng do không thực hiện được các điều khoản trong Văn bản thỏa thuận hợp tác đầu tư số 363/2010/TT_SEAS-HB ngày 29 tháng 10 năm 2010. Đồng thời, Công ty còn công nợ phải thu với Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng liên quan đến khoản thuê khu đất này với số tiền lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 29.862.429.489 VND. Với các tài liệu hiện có, Chúng tôi không thể đánh giá được sự ảnh hưởng của các vấn đề này đối với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy đặc sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, trong đó mô tả sự không chắc chắn liên quan đến việc thực hiện Quyết định số 5716/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc thu hồi lại quyền sử dụng đất 16.379 m² tại số 213 đường Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.


Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính tổng hợp đó tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Ngoại trừ liên quan đến số tiền 50 tỷ và khoản tiền lãi phải trả cho Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Chi tiết về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 xin vui lòng xem tại trang web: www.seaspimex.com.vn (Trang Quan hệ cổ đông → Công bố thông tin năm 2015 → Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2015).

Nơi nhận:

- UBCKNN, đăng tải Website Cty;
- TV HDQT, Trưởng BKS;
- Lưu VT. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ CÔNG ĐỨC

